



CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3/2025

CTCP The Golden Group

Ngày 30/09/2025	2,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	0%

DT thuần Q3/25
96.9
tỷ VNĐ
QoQ: ▼3.00 -3.0%
YoY: ▼30.1 -23.7%

LN thuần Q3/25
-2.59
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.37 -16.5%
YoY: ▼9.06 -140%

LN sau thuế Q3/25
-2.88
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.70 -32.0%
YoY: ▼8.62 -150%

Tỷ suất lãi EBIT Q3/25
-1.2%
YoY: +/- ▼ 2.0%

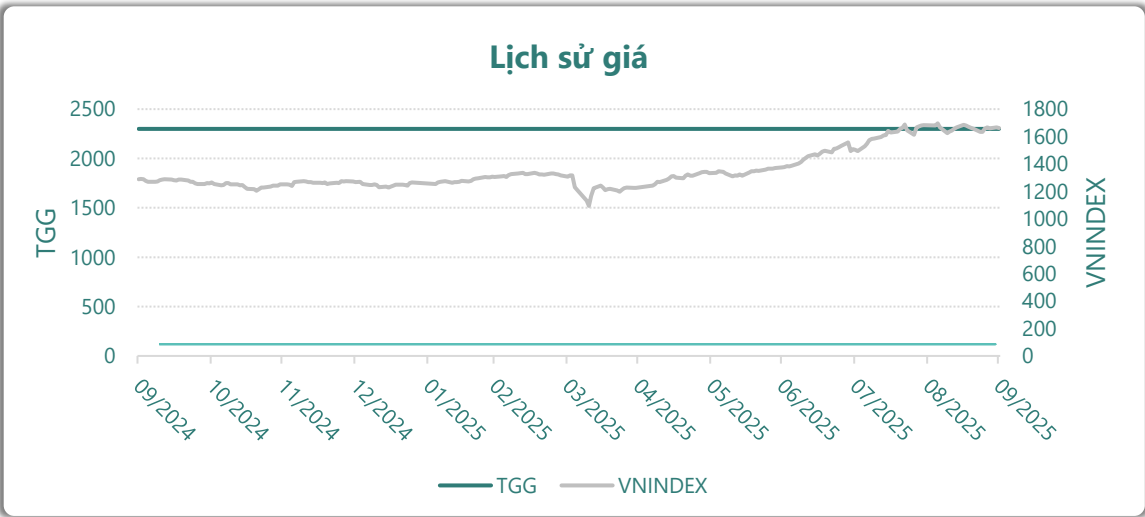
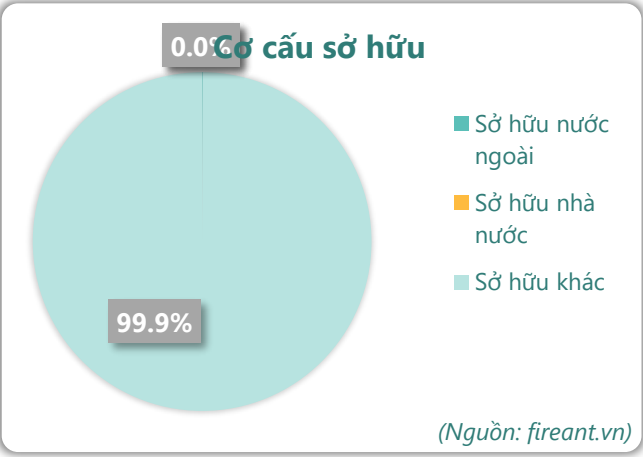
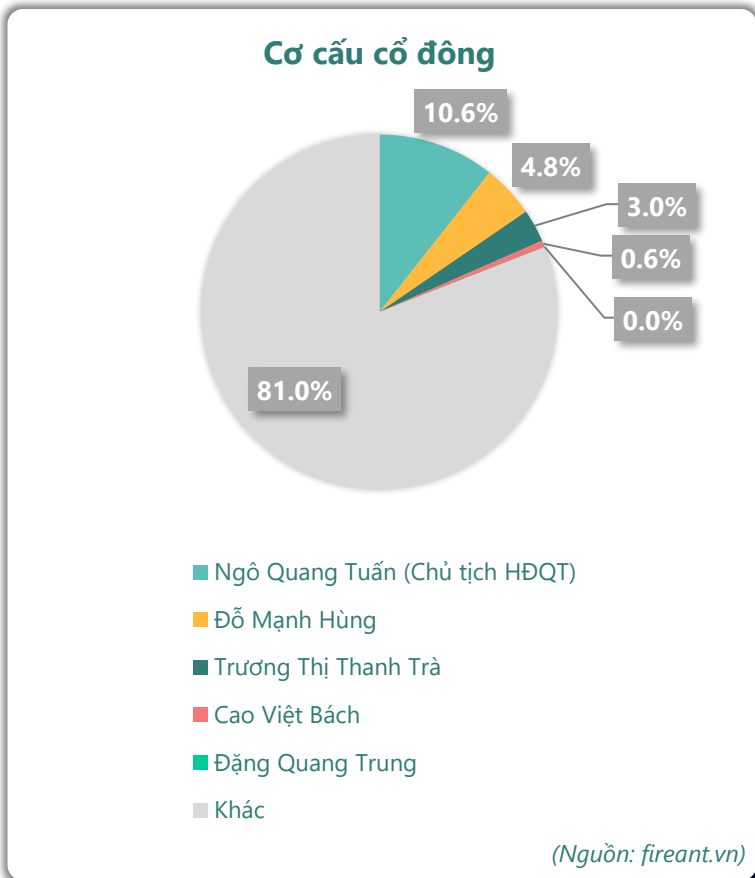
ROE (TTM) Q3/25
-3.9%
YoY: +/- ▼ 0.7%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	2,300 - 2,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	63
Số lượng CPLH (CP)	27,299,990
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	-
EPS	-246
P/E	-9.4

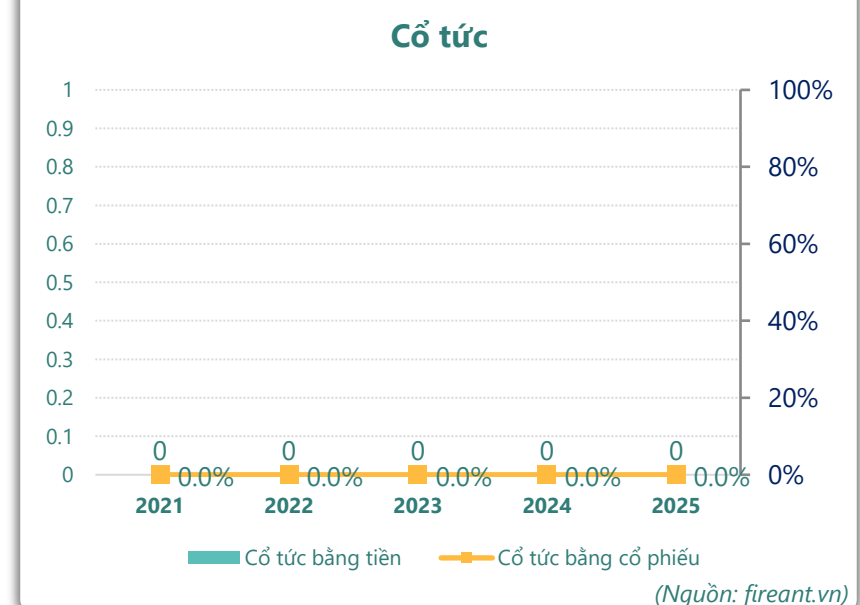
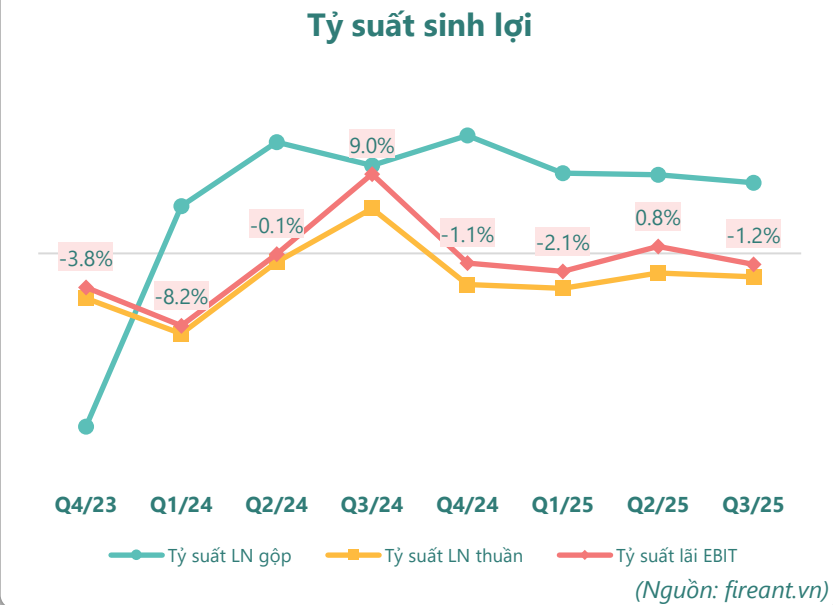
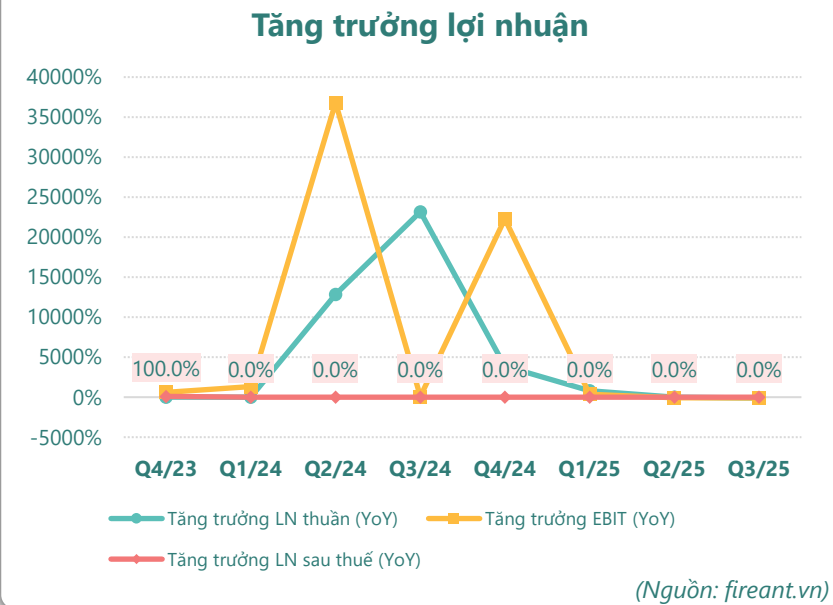
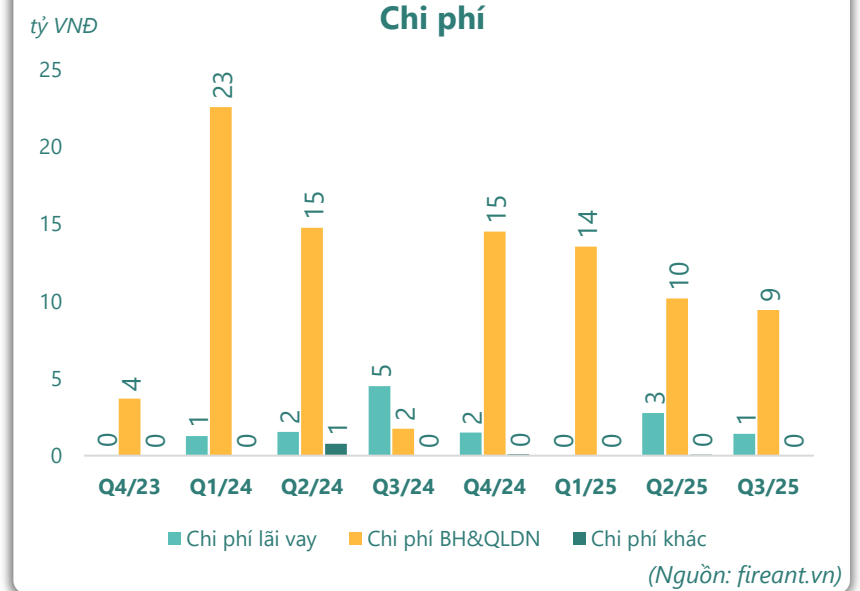
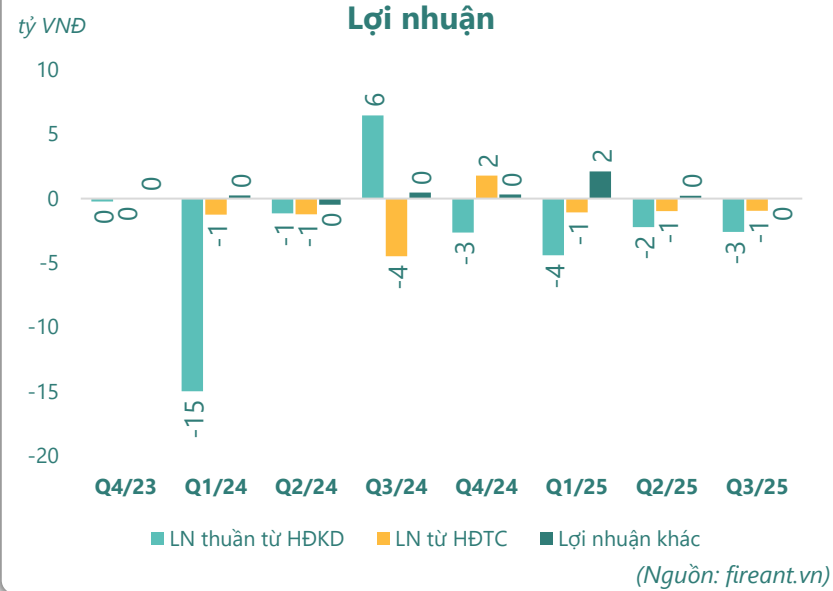
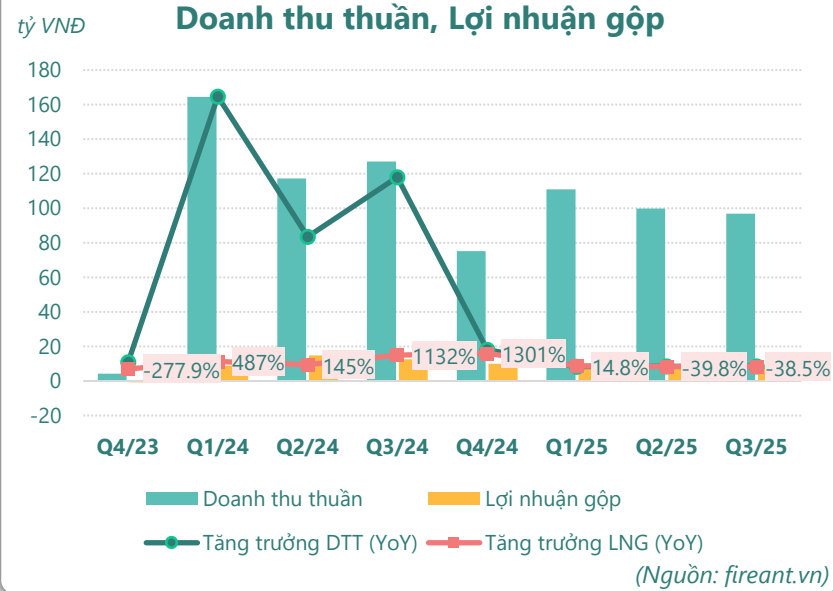
DT thuần 9T 2025
308
tỷ VNĐ
YoY: ▼101 -24.7%

LN thuần 9T 2025
-9.21
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 0.47 4.8%

LN sau thuế 9T 2025
-7.40
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 3.70 33.3%



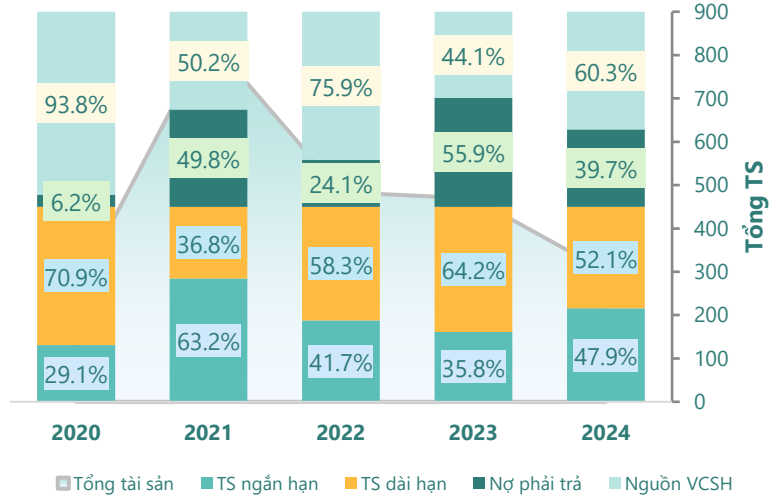
KẾT QUẢ KINH DOANH



TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

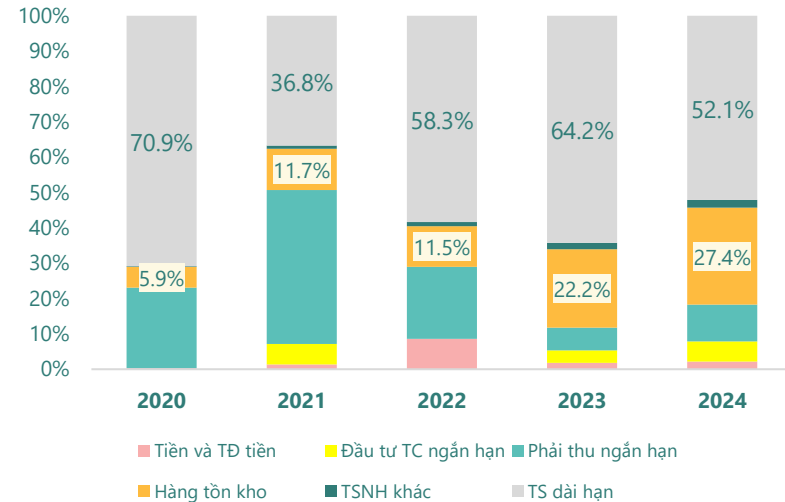
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

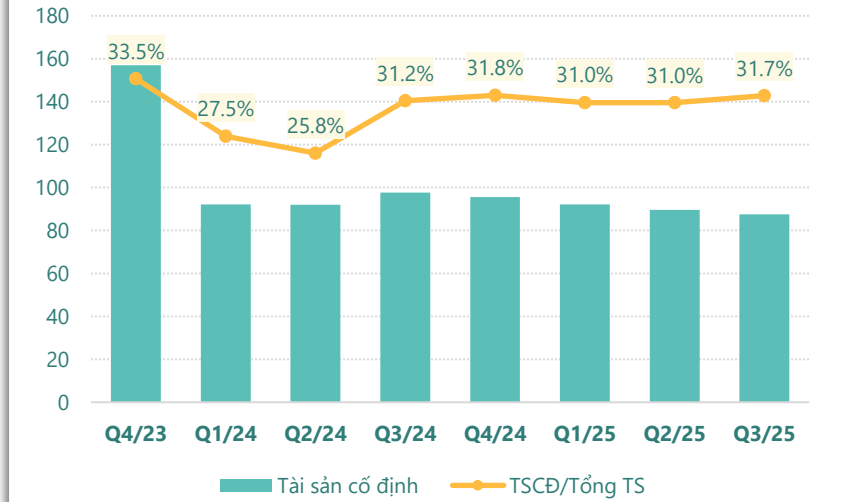
Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

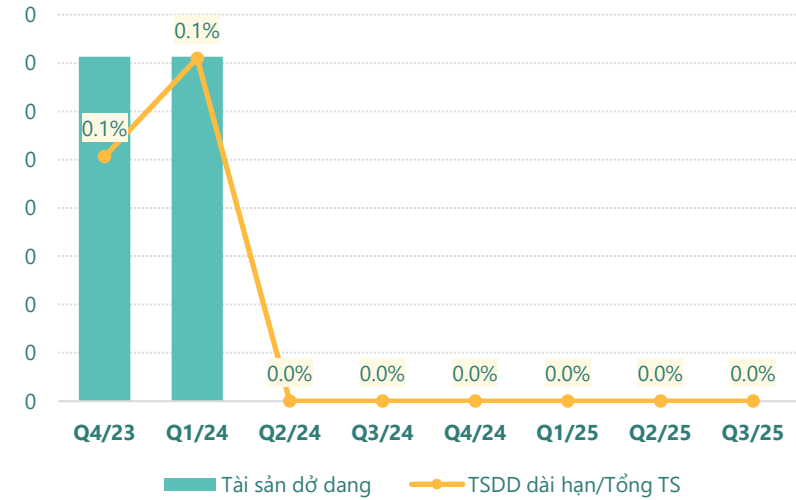
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

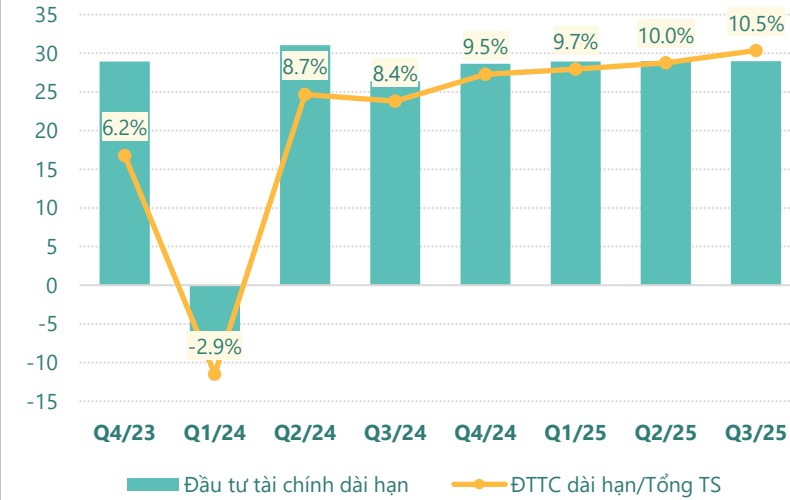
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

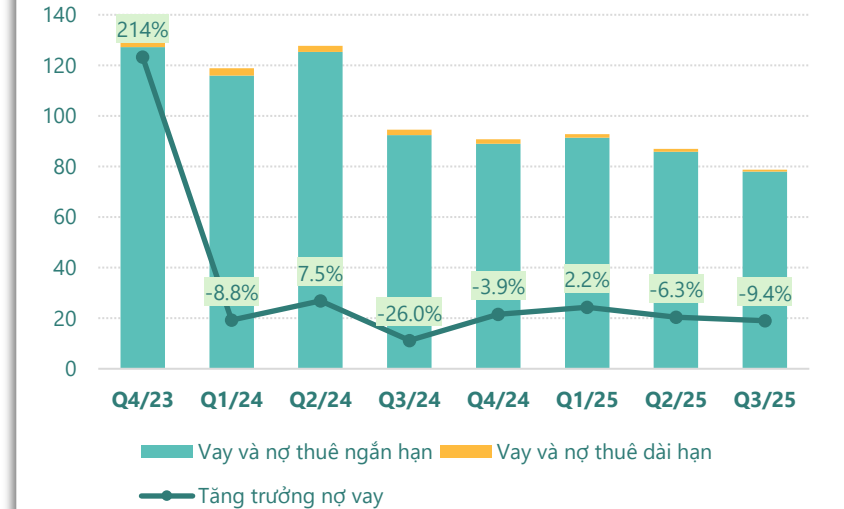
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

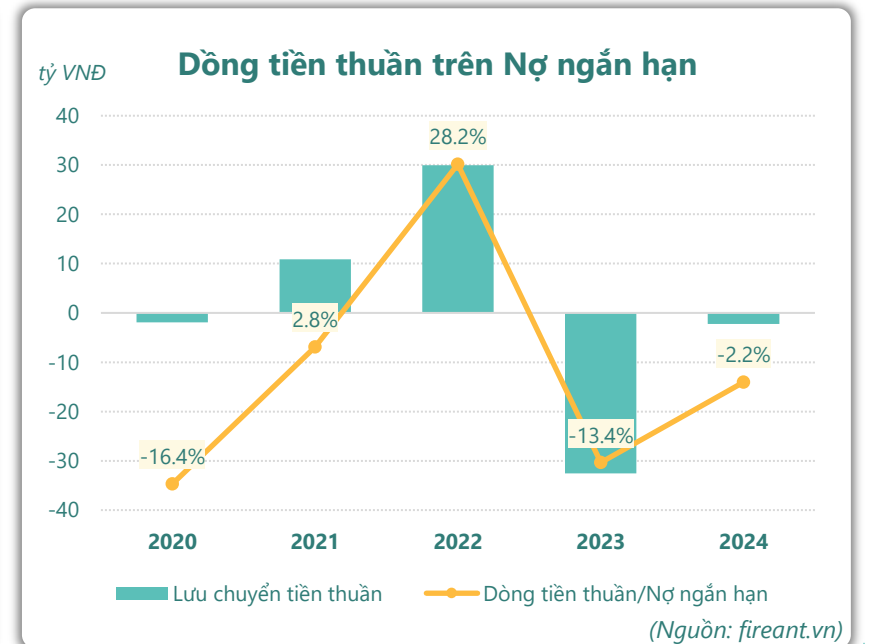
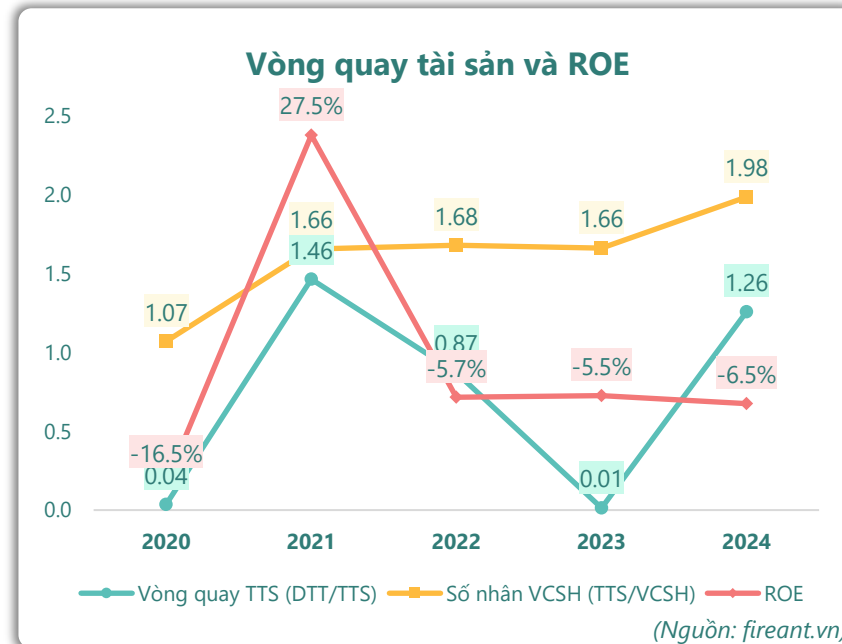
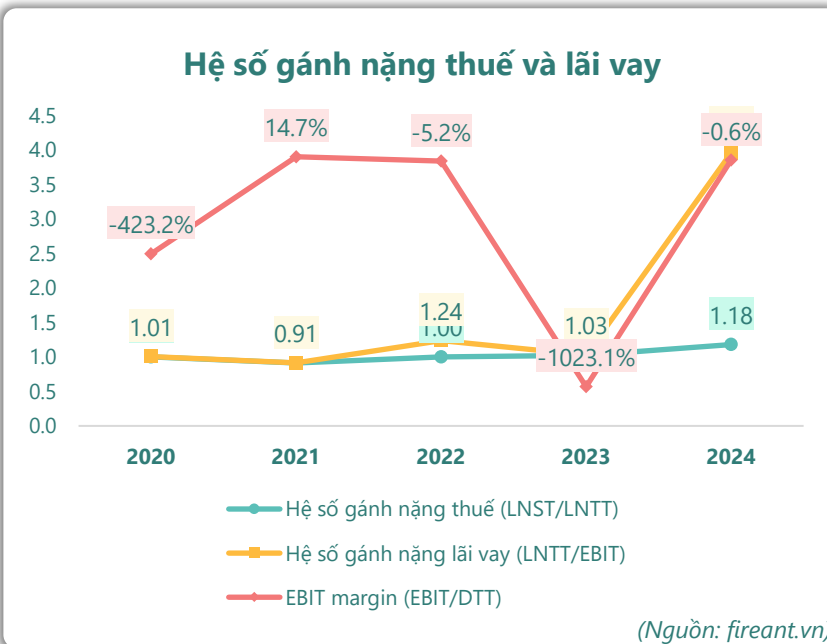
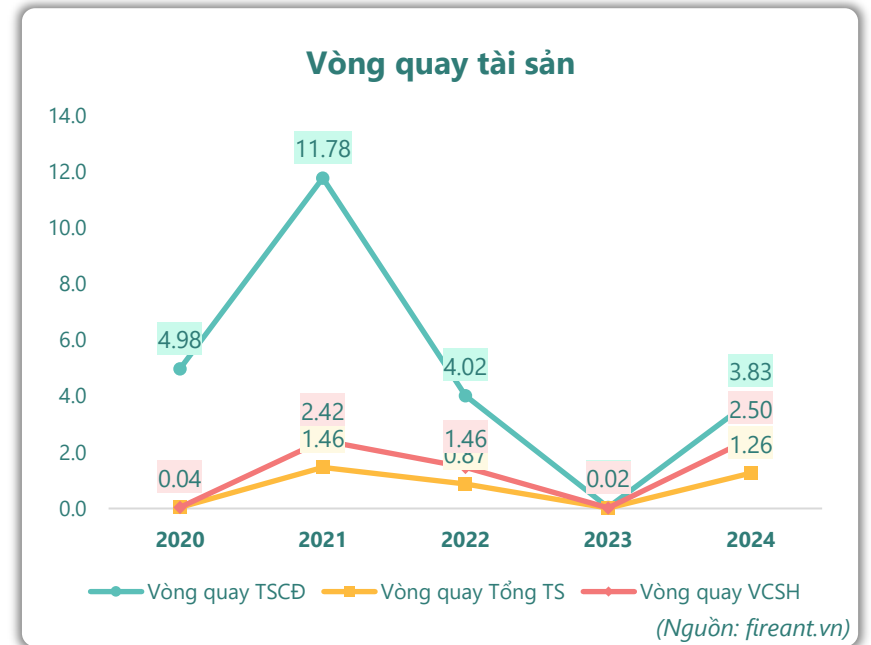
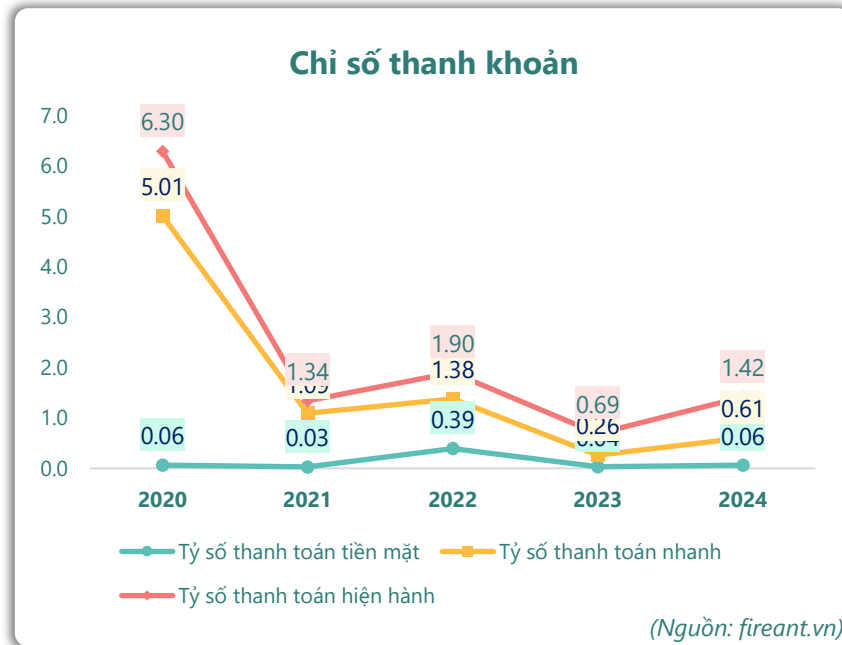
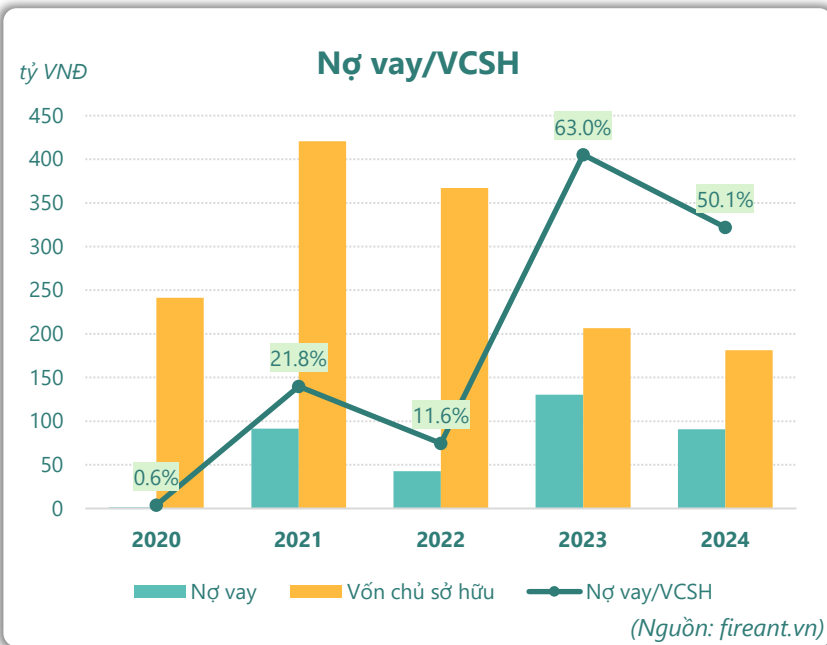
Nợ vay

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG





KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	96.9	127	-23.7%	308	409	-24.7%
Giá vốn hàng bán	89.2	114	-21.8%	281	373	-24.6%
Lợi nhuận gộp	7.78	12.7	-38.8%	26.8	36.3	-26.1%
Doanh thu HĐTC	0.46	0.01	4544%	1.19	0.34	251%
Chi phí TC	1.41	4.50	-68.7%	4.18	7.30	-42.7%
Chi phí lãi vay	1.41	4.50	-68.7%	4.18	7.30	-42.7%
LN trong công ty LKLD	0.03	0.06	-45.7%	0.17	0.16	8.8%
Chi phí bán hàng	6.38	7.93	-19.5%	20.7	21.6	-4.2%
Chi phí QLDN	3.07	-6.18	150%	12.5	17.6	-28.7%
LN thuần từ HĐKD	-2.59	6.47	-140%	-9.21	-9.68	4.8%
Lợi nhuận khác	-0.02	0.46	-105%	2.33	0.23	929%
LN trước thuế	-2.61	6.93	-138%	-6.88	-9.45	27.2%
Lợi nhuận sau thuế	-2.88	5.74	-150%	-7.40	-11.1	33.3%
LNST của CĐ cty mẹ	-1.72	0.62	-378%	-5.43	-11.3	52.0%

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ

(tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	75.5	28.0	-4.21	-217	224	-2.77
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-87.7	-19.9	-1.42	2.02	-1.94	2.67
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	8.91	3.52	-3.73	216	-220	-8.16
Tiền đầu kỳ	7.54	4.25	15.8	6.42	8.10	10.4
Lưu chuyển tiền thuần	-3.29	11.5	-9.36	1.68	2.30	-8.25
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	4.25	15.8	6.42	8.10	10.4	2.15

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	276	301	-8.2%
Tài sản ngắn hạn	130	144	-9.8%
Tiền và tương đương tiền	2.15	6.42	-66.5%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	17.5	17.2	1.4%
Phải thu ngắn hạn	26.6	31.4	-15.3%
Hàng tồn kho	76.8	82.4	-6.7%
Tài sản ngắn hạn khác	6.74	6.54	3.0%
Tài sản dài hạn	146	157	-6.8%
Phải thu dài hạn	1.20	1.26	-4.8%
Tài sản cố định	87.5	95.5	-8.4%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	29.0	28.6	1.2%
Tài sản dài hạn khác	11.4	11.7	-2.1%
Lợi thế thương mại	16.8	19.5	-13.7%
Nợ phải trả	105	119	-11.8%
Nợ ngắn hạn	87.9	102	-13.5%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	78.0	89.0	-12.4%
Phải trả người bán ngắn hạn	4.86	5.26	-7.6%
Nợ dài hạn	17.4	17.8	-2.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	0.78	1.75	-55.4%
Nguồn vốn chủ sở hữu	170	181	-5.9%
Vốn chủ sở hữu	170	181	-5.9%
Vốn điều lệ	273	273	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

